TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 15/2026/QĐST-VDS	*Hưng Yên, ngày 22 tháng 6 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lý

*Thư ký phiên họp**:*** Ông Phạm Văn Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1-Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 08/2026/TLST-VDS ngày 09/01/2026 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 15/2026/QĐST-VDS ngày 05/6/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Ngô Thị Hồng Nh, sinh năm 1987 *"Có mặt"*
CCCD số: 033187010058
Địa chỉ: Khu xx, xã ĐP, tỉnh Phú Thọ.

Người bị yêu cầu: Ông Ngô Văn L, sinh năm 1958.
Nơi cư trú cuối cùng: Đội m, thôn LS, xã TL, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1989 *"Vắng mặt"*
CCCD số: 033189013509
Địa chỉ: Thôn Đông Tân, xã Hoằng Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và các văn bản bổ sung trong quá trình giải quyết, người yêu cầu Chị Ngô Thị Hồng Nh trình bầy:

Bố, mẹ đẻ Chị Nh tên Ngô Văn L, sinh năm 1958 và Trần Thị Th, sinh năm 1965. Bố mẹ Chị Nh sinh được 02 con chung là Ngô Thị Hồng Nh và Ngô Thị H, ngoài ra không có con riêng và con nuôi nào. Bà Th chết ngày 11/11/2004. Bố, mẹ

đẻ Ông L tên Ngô Văn C, sinh năm 1922, chết ngày 28/7/1987 và Ưng Thị D, sinh năm 1923, chết ngày 13/7/1997.

Chị Nh được nghe các bác, cô, chú là anh, chị, em của Ông L kể lại khoảng năm 1992 do Ông L hay uống rượu rồi gây sự cãi nhau với vợ là bà Th nên bà Th đã đưa chị em Chị Nh (lúc đó đều còn nhỏ) vào ĐN ở cùng với chị gái của bà Th tên Trần Thị Y. Năm 1993 Ông L có nói với gia đình là Ông L đi vào ĐN để tìm bà Th. Thực tế Ông L không vào Đồng N và cũng không quay trở về quê nhà. Từ năm 1993 cho đến nay Ông L không liên lạc và cũng không thông tin về nên gia đình Chị Nh không biết Ông L ở đâu và làm gì. Từ khi Ông L bỏ đi cho đến nay gia đình Chị Nh đã tìm kiếm Ông L bằng nhiều biện pháp nhưng không có tin tức gì.

Nơi cư trú cuối cùng của Ông L trước khi bỏ đi là nơi Ông L đang sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú: đội m, thôn LS, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, nay là Đội m, thôn LS, xã TL, tỉnh Hưng Yên. Trước đây Chị Nh được nghe các bác, cô, chú là anh chị em của Ông L kể lại là Ông L bỏ nhà đi từ năm 1993, Chị Nh không hỏi ngày, tháng cụ thể Ông L bỏ đi. Nay bà Lâm Thị O là em dâu của Ông L cung cấp cho Tòa án ngày Ông L bỏ đi là ngày 18/02/1993 âm lịch, tức ngày 10/3/1993 dương lịch, thời gian đó vợ chồng bà O sống cùng với Ông L nên sẽ nắm rõ được. Vì vậy Chị Nh xác định ngày Ông L bỏ đi theo bà O cung cấp là ngày 18/02/1993 âm lịch, tức ngày 10/3/1993 dương lịch.

Ông L có 01 thửa đất tại đội m, thôn LS, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, đất đã được cấp GCNQSDĐ, người sử dụng là Ngô Văn L. Để có căn cứ giải quyết quyền thừa kế thửa đất này, Chị Nh đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố Ông Ngô Văn L là đã chết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Ngô Thị H trình bầy:

Bố đẻ Chị H tên Ngô Văn L, sinh năm 1958 và Trần Thị Th, sinh năm 1965, chết ngày 11/11/2004. Bố mẹ Chị H sinh được 02 con là Ngô Thị Hồng Nhiễu và Ngô Thị Hương. Bố mẹ Chị H không có con riêng và con nuôi nào.

Vào năm 1992, 1993 thì chị em Chị H còn nhỏ không biết gì, khi lớn lên có nghe mẹ và người thân trong họ kể lại khoảng năm 1992 bố mẹ Chị H có mâu thuẫn do Ông L hay uống rượu rồi gây sự cãi nhau với bà Th nên bà Th đã đưa chị em Chị H vào ĐN ở cùng với chị gái của bà Th tên Trần Thị Y. Năm 1993 Ông L có nói với mẹ đẻ và các anh chị em của Ông L là Ông L đi vào ĐN để tìm bà Th nhưng Ông L không vào ĐN và cũng không quay trở về quê nhà. Từ năm 1993 cho đến nay Ông L không liên lạc và cũng không thông tin về cho gia đình nên gia đình Chị H không biết Ông L ở đâu và làm gì. Từ khi Ông L bỏ đi cho đến nay gia đình Chị H đã tìm kiếm Ông L bằng nhiều biện pháp nhưng không có tin tức gì về Ông L.

Bà Th mẹ Chị H vào ĐN sinh sống từ năm 1992 đến năm 2004 chết. Nơi cư trú cuối cùng của Ông L trước khi bỏ đi là nơi Ông L đang sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú: đội m, thôn LS, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, nay là Đội m, thôn LS, xã TL, tỉnh Hưng Yên. Chị H chỉ được người thân trong họ kể lại là Ông L bỏ nhà đi từ năm 1993, không nhớ cụ thể ngày, tháng Ông L bỏ đi.

Ông L có 01 thửa đất tại đội m, thôn LS, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, đất đã được cấp GCNQSDĐ, người sử dụng là Ngô Văn L. Để có căn cứ giải quyết quyền thừa kế thửa đất này, Chị H đồng ý với yêu cầu của Chị Nh là đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố Ông Ngô Văn L là đã chết.

Tại Biên bản lấy lời khai, người làm chứng bà Lâm Thị O trình bầy:

Bà Lâm Thị O là em dâu của Ông Ngô Văn L. Chồng bà O tên Ngô Văn Quê là em ruột của Ông L. Ông L sinh ra và lớn lên tại đội m, thôn LS, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, nay là Đội m, thôn LS, xã TL, tỉnh Hưng Yên. Bố đẻ Ông L tên Ngô Văn Cầu, sinh năm 1922, chết ngày 28/7/1987 và Ưng Thị D, sinh năm 1923, chết ngày 13/7/1997. Ông L có vợ là Trần Thị Th, sinh năm 1965, chết năm 2004. Ông L và bà Th có 02 con chung là Ngô Thị Hồng Nh và Ngô Thị H. Vợ chồng Ông L không có con riêng và con nuôi nào.

Trong thời gian vợ chồng Ông L chung sống với nhau, năm 1992 vợ chồng Ông L và bà Th có mâu thuẫn do Ông L hay uống rượu rồi gây sự cãi nhau với bà Th. Khoảng 23 giờ ngày 02/12/1992 (âm lịch) Ông L sang gọi vợ chồng bà O nói đi tìm bà Th hộ vì bà Th đã bế con bỏ đi, vợ chồng bà O có đi tìm nhưng không thấy, bà Th đi được thời gian ngắn thì có thông tin là bà Th đưa con vào ĐN ở cùng chị gái bà Th. Đến ngày 18/02/1993 (âm lịch) Ông L có nói với gia đình là Ông L vào ĐN tìm vợ con nhưng từ đó không thấy Ông L quay trở về quê nhà. Một thời gian sau bà Th có về quê chơi thì bà Th nói không thấy Ông L tìm gặp bà ở ĐN khi nào, bà Th cũng không nghe thông tin gì về việc Ông L vào ĐN. Từ khi Ông L đi cho đến nay Ông L không liên lạc và cũng không thông tin về cho anh, chị, em trong gia đình nên gia đình bà O không biết Ông L ở đâu và làm gì. Từ khi Ông L bỏ đi cho đến nay, gia đình bà O và các con Ông L đã tìm kiếm Ông L bằng nhiều biện pháp nhưng không có tin tức gì về Ông L.

Ông L có 01 thửa đất tại đội m, thôn LS, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, đất đã được cấp GCNQSDĐ, người sử dụng là Ngô Văn L. Để có căn cứ giải quyết quyền thừa kế thửa đất này của Ông L nên cháu Nhiễu là con gái lớn của Ông L đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố Ông Ngô Văn L đã chết. Tôi đề nghị Tòa án tạo điều kiện giải quyết yêu cầu của cháu Nhiễu.

Nơi cư trú cuối cùng của Ông L trước khi bỏ đi là nơi Ông L đang sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú: đội m, thôn LS, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, nay là Đội m, thôn LS, xã TL, tỉnh Hưng Yên. Ông L bỏ đi ngày 18/02/1993 âm lịch.

Tại phiên họp:

* Người yêu cầu Chị Ngô Thị Hồng Nh giữ nguyên quan điểm như đã trình bầy trên. Đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố Ông Ngô Văn L là đã chết.

* Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Vụ việc được thụ lý đúng thẩm quyền; Việc lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng, thời hạn giải quyết việc dân sự đảm bảo đúng quy định; Đối với đương sự là người yêu cầu đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ luật dân sự; Các Điều 27, 35, 39, khoản 1, 2 Điều 367, các Điều 361, 369, 370, 371, 372, 391, 392, 393 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu của Chị Ngô Thị Hồng Nh tuyên bố Ông Ngô Văn L là người đã chết, kể từ ngày 11/03/1998.

+ Khi có quyết định của Tòa án tuyên bố Ông Ngô Văn L là người đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân gia đình và các quan hệ nhân thân khác của Ông L được giải quyết như đối với người đã chết.

+ Về lệ phí: Căn cứ Điều 149, khoản 2 Điều 385 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Ngô Thị Hồng Nh phải chịu lệ phí và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Ngô Thị Hồng Nh yêu cầu tuyên bố Ông Ngô Văn L đã chết, Ông Ngô Văn L có nơi cư trú cuối cùng tại Đội m, thôn LS, xã TL, tỉnh Hưng Yên. Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật là "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên.

Tại phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Ngô Thị H, đã có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt Chị H.

[2] Xét yêu cầu của Chị Ngô Thị Hồng Nh:

Căn cứ vào đơn xin xác nhận nhân thân của Chị Ngô Thị Hồng Nh, bà Lâm Thị O được UBND xã Tiên Lữ xác nhận; Giấy khai sinh của Chị Ngô Thị Hồng Nh

và Chị Ngô Thị H; Trích lục khai tử của bà Trần Thị Th. Có đủ cơ sở xác định Chị Ngô Thị Hồng Nh và Chị Ngô Thị H là con đẻ của Ông Ngô Văn L và bà Trần Thị Th.

Theo lời khai của Chị Nh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị H và người làm chứng bà O thì trước đây Ông Ngô Văn L sinh sống và có HKTT tại đội m, thôn LS, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên (nay là đội 6, thôn Lam Sơn, xã, tỉnh Hưng Yên), tháng 3 năm 1993 Ông L đã đi khỏi nơi cư trú cho đến nay không có tin tức gì. Gia đình Chị Nh đã tìm kiếm nhiều nhưng không có tin tức gì của Ông L. Do vậy Chị Nh đã có đơn yêu cầu tuyên bố Ông Ngô Văn L đã chết. Chị Ngô Thị H là con đẻ của Ông L nhất trí với việc Chị Nh yêu cầu tuyên bố Ông L đã chết.

Theo đơn xin xác nhận vắng mặt tại địa phương của Chị Nh và bà Oanh đã được UBND xã TL, tỉnh Hưng Yên xác nhận: "Ông Ngô Văn L quê quán xã TP đã bỏ quê và không có mặt xã TP, TL từ năm 1993 tới nay". Công an xã TL cung cấp, qua khai thác hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống hồ sơ quản lý thì có thông tin công dân Ngô Văn L, sinh năm 1958, tuy nhiên ngày 7/7/2022 Công an xã TP (cũ) đã xóa đăng ký thường trú do vắng mặt trên 12 tháng tại nơi thường trú đối với công dân Ngô Văn L.

Ngày 23/01/2026 Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hưng Yên đã ra Quyết định số 01/2026/QĐ-TA về việc thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết. Thông báo tìm kiếm Ông Ngô Văn L đã được Báo Công lý đăng tin trên ba số báo liên tiếp 8, 9, 10 ra các ngày 28, 30/01/2026 và ngày 04/2/2026. Ban Đối ngoại (VOV5) - Đài tiếng nói Việt nam đã phát sóng thông báo tìm kiếm Ông Ngô Văn L Lan vào hồi 22h55-22h58 ngày 31/01/2026, 10h55-10h58 ngày 01/02/2026 và 15h55-15h58 ngày 02/02/2026. Đến nay đã quá thời hạn thông báo theo quy định nhưng vẫn không có tin tức xác thực Ông L còn sống hay đã chết.

Như vậy tính từ thời điểm cuối cùng là tháng 3 năm 1993 đến nay đã trên 30 năm, Ông Ngô Văn L đã biệt tích, không có tin tức xác thực Ông Ngô Văn L còn sống hay đã chết. Do vậy việc Chị Nh yêu cầu tuyên bố Ông L đã chết là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xác định ngày chết của Ông Ngô Văn L:

Chị Nh xác định Ông L biệt tích từ ngày 10/3/1993. Căn cứ Điều 68, Điều 78 thì ngày Ông L chết được xác định là ngày là ngày 11/3/1998.

[4] Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Ông Ngô Văn L đã chết:

Kể từ ngày quyết định của Tòa án tuyên bố Ông Ngô Văn L đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, quan hệ gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ về tài sản của Ông Ngô Văn L được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của Ông Ngô Văn L (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Chị Ngô Thị Hồng Nh phải chịu lệ phí giải giải dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149; Các Điều 370, 371, 372, 391 và Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71, Điều 72 Bộ luật dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Chị Ngô Thị Hồng Nh.

Tuyên bố Ông Ngô Văn L, sinh năm 1958; Nơi cư trú cuối cùng: Đội m, thôn LS, xã TL, tỉnh Hưng Yên là đã chết. Ngày chết của Ông Ngô Văn L là ngày 11/3/1998.

2. Kể từ ngày quyết định của Tòa án tuyên Ông Ngô Văn L đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, quan hệ gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ về tài sản của Ông Ngô Văn L được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của Ông Ngô Văn L (nếu có) được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Ngô Thị Hồng Nh phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Chị Nh đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu BLTU/26E số 0000149 ngày 09/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị Nh đã nộp đủ lệ phí.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1-Hưng Yên;
- UBND xã TL;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lý